

4. Thời gian sử dụng : Áo choàng và mũ vải sử dụng trong 3 năm, khâu trang dùng từ 6 tháng đến một năm, hết thời gian sử dụng trạm y tế xã làm dự trữ xin cấp phát mới hoặc xin bổ sung, Ủy ban hành chính các xã và phòng y tế huyện có nhiệm vụ xét duyệt cấp phát. Cán bộ y tế xã khi được cấp phát hẳn, nếu hết thời gian sử dụng thì được mang cái cũ để đổi lấy cái mới ; nhưng khi hết thời gian sử dụng mà áo choàng và mũ còn tốt thì vẫn tiếp tục sử dụng cho đến khi hỏng mới cấp phát cái mới. Trường hợp này cơ quan lãnh đạo cấp trên cần có hình thức biểu dương khen thưởng thích hợp để động viên kịp thời về tinh thần tiết kiệm và giữ gìn của công của cán bộ y tế.

5. Nhiệm vụ bảo quản : Trang bị bảo hộ lao động cấp cho trạm y tế xã là tài sản chung của Nhà nước, xã và hợp tác xã giao cho trạm y tế xã quản lý không ai được dùng làm của riêng, người cán bộ y tế khi sử dụng phải đề cao trách nhiệm giữ gìn sạch sẽ, cẩn thận, không được đề hu hỏng và mất mát, nếu làm hư hỏng, mất mát mà không có lý do chính đáng thì phải bồi thường theo giá trị còn lại khi đang sử dụng.

II. NHỮNG TRANG BỊ KHÁC

Ngoài việc cấp áo choàng và mũ cho trạm y tế xã, các địa phương vẫn cần phải tiếp tục cấp các trang bị cho nhà hộ sinh, cho sản phụ và trẻ mới đẻ (thau, chậu, quần áo người đẻ và tã lót, v.v...) và một số trang bị khác như giường, tủ, màn, soong, dụng cụ mổ, v.v... (theo những quy định hướng dẫn trước đây của Bộ) để dần dần tạo điều kiện cho trạm y tế xã hoàn thành tốt nhiệm vụ trước mắt và ngày một nặng nề hơn.

Ở những xã đã có y sĩ xã thì nhất thiết phải trang bị ống nghe vì nó là nhu cầu tối thiểu cần thiết của người thầy thuốc dùng trong việc khám bệnh, điều trị phục vụ bệnh nhân.

III. VỀ KINH PHÍ (4)

Căn cứ vào sự hướng dẫn trong thông tư này, các sở, ty y tế làm dự trữ đề nghị

(4) Mục III về kinh phí được đăng đúng theo văn bản đính chính số 1097 — BYT/TC ngày 6-5-1968 của Bộ Y tế.

Ủy ban hành chính tỉnh, thành cấp phát và tính vào ngân sách địa phương.

Hà-nội, ngày 3 tháng 1 năm 1968

K.T. Bộ trưởng Bộ Y tế

Thứ trưởng

NGUYỄN ĐỨC THẮNG

ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

QUYẾT ĐỊNH số 71-KHKT/QĐ ngày 1-4-1968 ban hành mười bốn (14) tiêu chuẩn Nhà nước.

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

Căn cứ nghị định số 123-CP ngày 24-8-1963 của Hội đồng Chính phủ về việc nghiên cứu, xây dựng, xét duyệt, ban hành và quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Ban hành mười bốn (14) tiêu chuẩn kỹ thuật Nhà nước trong danh mục kèm theo.

Điều 2. — Tùy theo hình thức ban hành, ngày có hiệu lực, các tiêu chuẩn nói trên phải được nghiêm chỉnh thực hiện trong tất cả các ngành có liên quan.

Hà-nội, ngày 1 tháng 4 năm 1968

K.T. Chủ nhiệm

Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước

Phó chủ nhiệm

LÊ KHẮC

09635790

DANH MỤC TIÊU CHUẨN NHÀ NƯỚC

(ban hành kèm theo quyết định số 71-KHKT/QĐ ngày 1-4-1968
của Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước)

Số đăng ký	Tên tiêu chuẩn	Hình thức ban hành	Ngày có hiệu lực	Phạm vi áp dụng
TCVN 267-68	Máy tiện thông dụng. Thông số và kích thước cơ bản	Chính thức áp dụng	1-1-1970	Tất cả các ngành, các địa phương
TCVN 268-68	Máy phay thông dụng. Kích thước cơ bản	- nt -	- nt -	- nt -
TCVN 269-68	Máy bào ngang. Kích thước cơ bản	- nt -	- nt -	- nt -
TCVN 270-68	Máy khoan đứng. Thông số và kích thước cơ bản	- nt -	nt -	- nt -
TCVN 271-68	Mai	Khuyến khích áp dụng		- nt -
TCVN 272-68	Xẻng đào. Kích thước cơ bản	- nt -		- nt -
TCVN 273-68	Xẻng xúc. Kích thước cơ bản	- nt -		- nt -
TCVN 274-68	Xẻng. Yêu cầu kỹ thuật	- nt -		- nt -
TCVN 275-68	Cước bàn. Kích thước cơ bản	- nt -		- nt -
TCVN 276-68	Cước hẹp lưỡi. Kích thước cơ bản	- nt -		- nt -
TCVN 277-68	Cước. Yêu cầu kỹ thuật	- nt -		- nt -
TCVN 278-68	Cước chìm	- nt -		- nt -
TCVN 279-68	Dao	- nt -		- nt -
TCVN 280-68	Đồ hộp rau quả. Phương pháp kiểm vi sinh vật	Chính thức áp dụng	1-1-1969	- nt -

Chú thích: Các tiêu chuẩn này do Nhà xuất bản khoa học in và phát hành.

Hà-nội, ngày 1 tháng 4 năm 1968

K.T. Chủ nhiệm

Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước

Phó chủ nhiệm

LÊ KHẮC

PHỦ THỦ TƯỚNG XUẤT BẢN

In tại Nhà máy in Tiên-bộ — Hà-nội